

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HSPT

Ngày: 27-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Long

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Tiên Tăng

Ông Vũ Văn Thuần

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà
Bùi Thị Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 41/2018/HSPT ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Văn Hội, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Hội đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Bị cáo kháng cáo: Bùi Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1969 tại tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT: Thôn Nam Thịnh, xã Thịnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú 1: Thôn Nông Nội, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú 2: Thôn Đăk Rơ Me, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Diên và bà Nguyễn Thị Nghiên; có vợ là Nguyễn Thị Định và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 16/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2017 đến nay. Có mặt.

- Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. *Phan Văn H*; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/6/1973 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Plei Kần huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Cửu (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Dung; có vợ là Nguyễn Thị Nhung (ly hôn năm 2011) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Vắng mặt.

2. *Trương Quang C*; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/6/1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú 1: Khối 5, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú 2: Khối 9, thị

trần Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang Hải và bà Lê Thị Hiền; tiền án: 01 tiền án; theo bản án số: 36/2016/HSST ngày 23/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 09/02/2017 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Vắng mặt.

3. *Nguyễn Thành T*; tên gọi khác: Bờm; sinh ngày 19/9/1988 tại Kon Tum; nơi cư trú: Khối 5, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Tuấn và bà Huỳnh Thị Minh Nghĩa; có vợ là Đậu Thị Hà và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Vắng mặt.

Những người làm chứng:

1) Anh Nguyễn Văn M; nơi cư trú: Thôn Quảng Nông, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

2) Anh Lê Tự D; nơi cư trú: Thôn Nông Kon, xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

3) Anh Trần Hữu Á; nơi cư trú: Công ty Phúc Thịnh Hoàng, khu công nghiệp Trà Đa, xã Chư Á, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4) Anh Nguyễn Văn D; nơi cư trú: Thôn Thanh Phượng A, xã Ajun Hạ, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5) Ông Phạm Văn N; nơi cư trú: Thôn Hào Nưa, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

6) Anh Nguyễn Văn Ch; nơi cư trú: Thôn 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

7) Anh Phan Tấn Đăng Kh; nơi cư trú số 03 Thi Sách, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

8) Anh Nguyễn Xuân T; nơi cư trú: Thôn Hào Nưa, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/6/2017, Phan Văn H là người nghiện ma túy đã điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 82K-6076 đi đến nhà rẫy của Bùi Văn H tại thôn Đăk Rơ Me, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi để mua ma túy sử dụng, H đi theo đường Hồ Chí Minh lên xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, khi đi qua nghĩa trang thôn Nông Nội, H rẽ phải qua cầu treo theo đường đất vào nhà H tại thôn Đăk Rơ Me, xã Đăk Ang. Khi cách nhà H khoảng 20 mét H dừng xe đi bộ vào nhà thì gặp H đang đứng ở cửa, H nói “*Anh để cho em ba trăm ngàn*” và đưa cho H 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), H cầm tiền đi vào trong nhà một

lúc sau quay ra đưa cho H một gói Heroin được gói bằng nilong và cho thêm một gói nhỏ Heroin được gói bằng giấy, sau đó H cất gói giấy vào cốp xe rồi cầm gói nilong trên tay đi về nhà tại tổ dân phố 5, thị trấn Plei Kần, khi H đi qua cầu treo đến đường Hồ Chí Minh thì bỏ túi nilong kẹp vào giữa bàn chân trái và dép rồi tiếp tục đi về thị trấn Plei Kần, khi đến tổ dân phố 5, thị trấn Plei Kần thì bị lực lượng Công an huyện Ngọc Hồi kiểm tra bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy mà H vừa mua của Bùi Văn H.

Vào khoảng đầu tháng 6 năm 2017, Trương Quang C được Phan Tấn Đăng Kh (trú tại số 03 Thi Sách, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum) giới thiệu tới nhà Bùi Văn H mua ma túy để sử dụng, sau khi quen biết H, trước khi bị bắt khoảng 3-4 ngày C đi một mình đến nhà Hội mua nợ ma túy của H 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy này, khoảng 19 giờ ngày 22/6/2017, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82T1- 0459 đến nhà Trương Quang C chơi, tại đây C nhờ T chở đi mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý và dùng xe mô tô biển kiểm soát 82T1- 0459 chở C lên Ngọc Hồi. Khi đến thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, C và T đi theo đường Hồ Chí Minh lên xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, khi đi ngang qua nghĩa trang thôn Nông Nội, cả hai rẽ phải đi qua cầu treo theo đường đất vào nhà rẫy của Bùi Văn H tại thôn Đăk Rơ Me, xã Đăk Ang. Đến nơi, Tín dừng xe cách nhà H khoảng 20 mét đứng chờ, còn C đi vào nhà rẫy thấy H đang ngồi ở phòng khách thì C trả cho H 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mua nợ ma túy lần trước và mua thêm 2.000.000đ (Hai triệu đồng) ma túy, H cầm tiền đi ra ngoài một lúc sau quay lại đưa cho C 01 gói nilong chứa heroin, sau đó C được T chở về Đăk Tô. Khi T và C đi đến cầu treo thì nhìn thấy Công an, C ngồi phía sau nhảy xuống xe bỏ chạy vào lô cà phê nhưng sau đó bị bắt, C đã thả ma túy từ tay của mình xuống đất thì bị phát hiện. Cơ quan công an huyện Ngọc Hồi đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với C và Tín.

Căn cứ vào lời khai của Phan Văn H, Trương Quang C và Nguyễn Thành T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn H tại nhà rẫy ở thôn Đăk Rơ Me, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi. Khi thấy lực lượng công an, Bùi Văn H và Nguyễn Văn M (Người làm thuê cho H) bỏ chạy, H nhảy xuống ao phía trước nhà, ngay sau đó Hội bị khống chế, bắt giữ. Lúc này, trong nhà H có các đối tượng Lê Tự D, Trần Hữu Ả, Nguyễn Văn C, Phạm Văn Ng và Nguyễn Thị Đ là vợ của Bùi Văn H. Tiến hành khám xét nơi ở của Bùi Văn H phát hiện: Trên khe tấm nệm trải trên nền

phòng khách có 01 gói nilong màu trắng, có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; trên kệ ti vi phòng khách có 02 gói nilong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng; trên nền nhà cách cửa chính khoảng 0,5m có 01 gói nilong có chứa chất rắn dạng cục bột màu trắng; 03 miếng giấy bạc đã cháy đen trên kệ ti vi, 01 bình sử dụng ma túy đá; trong khe rách của hai tấm nệm trải ở hiên nhà 01 khẩu súng K59 và 06 viên đạn; 01 cân tiểu ly điện tử tại vườn cà phê cách cửa chính khoảng 04m; 16 kim tiêm và 17 ống nước cất trong bì nilong treo trên cột nhà; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi tạm giữ toàn bộ tang vật, bắt khẩn cấp đối với Bùi Văn H.

Tại các kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum:

Kết luận số 36/KLHD ngày 23/6/2017 xác định: 02 gói chất rắn màu trắng dạng cục bột mà Công an huyện Ngọc Hồi thu giữ lúc bắt quả tang Phan Văn Huyền là heroin, tổng trọng lượng là 0,193 gam.

Kết luận giám định số 37/KLHD ngày 23/6/2017, xác định: 01 gói chất rắn màu trắng dạng cục bột mà Công an huyện Ngọc Hồi thu giữ lúc bắt quả tang Trương Quang Cân và Nguyễn Thành Tín là heroin, tổng trọng lượng 1,895 gam.

Kết luận giám định số 38/KLHD ngày 25/6/2017, xác định: 03 gói chất rắn màu trắng dạng cục bột mà Công an huyện Ngọc Hồi thu giữ lúc khám xét chỗ ở của Bùi Văn Hội là heroin, tổng trọng lượng là 2,333 gam và 01 gói chất rắn dạng tinh thể màu trắng là Methamphetamine, tổng trọng lượng là 2,531 gam.

Tại kết luận giám định số 418/C54C(Dd4) ngày 11/7/2017 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Khẩu súng ngắn và 06 viên đạn phát hiện thu giữ lúc khám xét chỗ ở của Bùi Văn Hội là súng ngắn K59 cỡ nòng 9mm, còn sử dụng được, 06 viên đạn cỡ (9x18) mm còn sử dụng được. Khẩu súng và 06 viên đạn thuộc vũ khí quân dụng. Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi đã tách và chuyển lên cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Về vật chứng của vụ án gồm 01(một) khẩu súng ngắn K59 và 06 viên đạn; 03 (ba) miếng giấy bạc kích thước (2x4) cm một phần bị cháy đen; 01(một) bình nhựa màu trắng có 02 ống cắm vào dùng để sử dụng ma túy đá; 01(một) cân điện tử màu đen; 16 (mười sáu) kim tiêm và 17 (mười bảy) ống nước cất

chưa qua sử dụng; 01 (một) Chứng minh nhân dân số 233276244 mang tên Phan Văn Huyền; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia1280 màu đen; số tiền 21.230.000đ (Hai mươi một triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô BKS 82K5-6076; 01 (một) xe mô tô BKS 82T1-0459 và toàn bộ số ma túy thu được từ các bị cáo.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H (Tên gọi khác: không) 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, buộc bị cáo Bùi Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23-6-2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Trương Quang C 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Phan Văn H và Nguyễn Thành T mỗi bị cáo 12 tháng tù, đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Và còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cũng như quyền và nghĩa vụ thi hành án theo luật thi hành án dân sự.

Ngày 01/11/2018, bị cáo Bùi Văn H có đơn kháng cáo nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử giảm hình phạt; xem xét lại tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa, bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cũng như căn cứ

vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn Hội, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trương Quang C, Nguyễn Thành T, Phan Văn H trước đây là các bị cáo trong cùng vụ án thừa nhận: Ngày 22/6/2017 C, T, H đến nhà rẫy của Bùi Văn H tại thôn Đăk Rơ Me, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi mua của Bùi Văn H hêrôin để sử dụng, trên đường về thì bị bắt quả tang, khối lượng hêrôin của Phan Văn H mua của Bùi Văn H bị bắt quả tang được giám định có khối lượng là 0,193 gam, khối lượng hêrôin của Trương Quang C và Nguyễn Thành T mua của Bùi Văn H bị bắt quả tang được giám định có khối lượng là 1,895 gam, lời khai nhận tội của C, T, H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (biên bản phạm tội quả tang; lời khai người làm chứng; vật chứng; kết luận giám định;...).

Trương Quang C, Nguyễn Thành T, Phan Văn H sau khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mua của Bùi Văn H, cơ quan Điều tra đã tiến hành khám xét đối với nơi ở của Bùi Văn H tại thôn Đăk Rơ Me, xã Đăk Ang đã thu giữ trong nhà bị cáo Bùi Văn H khối lượng heroin có tổng trọng lượng là 2,333 gam và khối lượng Methamphetamine có tổng trọng lượng là 2,531 gam, tuy nhiên bị cáo H luôn quanh co chối tội, không thừa nhận khối lượng hêrôin và khối lượng Methamphetamine thu giữ trong nhà Hội là của mình, nhưng trên cơ sở lời khai của Cấn, Huyền, Tín, những người làm chứng Nguyễn Văn Mười, Nguyễn Văn Diên, Nguyễn Xuân Tư, Nguyễn Văn Chính, Phan Tấn Đăng Khoa có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ tại nơi ở của bị cáo Hội, có đủ cơ sở khẳng định hành vi cất giấu bất hợp pháp hêrôin và Methamphetamine tại nơi ở của bị cáo Bùi Văn Hội không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy là phù hợp với hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 phần II tại Thông tư liên tịch số 17/2007 ngày 24 tháng 12 năm 2007 của BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H chỉ thừa nhận bán cho Trương Quang Cấn 2.000.000 đồng hêrôin vào ngày 22/6/2017, không thừa nhận bán hêrôin

cho Phan Văn Huyền ma túy trước đây, tuy nhiên sau khi Trương Quang C, Nguyễn Thành T, Phan Văn H bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cân, Tín và Huyền đã khai nhận về khối lượng hêrôin bị bắt quả tang có nguồn gốc mua của Bùi Văn H vào ngày 22/6/2017, Phan Văn Huyền là 0,193 gam và Trương Quang Cân, Nguyễn Thành Tín là 1,895 gam. Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận bán ma túy cho Phan Văn Huyền, nhưng qua các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng thì Huyền vẫn khẳng định mua ma túy của Hội; trong khi đó, giữa bị cáo với Huyền không hề có mâu thuẫn thù hằn gì. Trên cơ sở lời khai của Cân, Tín, Huyền và các lời khai của người làm chứng Nguyễn Văn Mười, Nguyễn Văn Diên, Nguyễn Xuân Tư, Nguyễn Văn Chính, Phan Tấn Đăng Khoa và vật chứng thu giữ tại nơi ở của Bùi Văn Hội ngoài hêrôin, Methamphetamine còn thu giữ cân tiểu ly, kim tiêm, nước cất, súng K59, sáu viên đạn đủ cơ sở khẳng định Bùi Văn Hội đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn Huyền có khối lượng là 0,193 gam hêrôin với giá 300.000 đồng, Trương Quang Cân và Nguyễn Thành Tín có khối lượng là 1,895 gam hêrôin với giá 2.000.000 đồng đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” định khung hình phạt “Phạm tội nhiều lần” tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo được áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội vì tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm nhẹ hơn mức hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt bằng nhau, hành vi phạm tội thực hiện vào năm 2017 nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, vì tính nguy hại của ma túy đối với con người và xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy ở bất kỳ hình thức nào, bản thân bị cáo đã mắc nghiện, phải gánh chịu nặng nề về hậu quả và tác hại của ma túy không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe mà còn là nguyên nhân có thể dẫn đến

các loại tội phạm khác, trực tiếp gây ra các bệnh xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội, nhưng vì con nghiện, vì vụ lợi bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép và mua bán trái phép chất ma túy, gieo rắc hiểm họa và các tệ nạn xã hội cho người khác, trong khi toàn xã hội đang ra sức đấu tranh, ngăn chặn loại tội phạm này và đã có nhiều hình thức phổ biến, tuyên truyền về tác hại của ma túy để mọi người phòng tránh, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H yêu cầu cấp phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo; giải quyết thắc mắc của bị cáo: Tại sao đợt xét xử sơ thẩm lần 01 Tòa án huyện Ngọc Hồi không xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy mà lần xét xử sơ thẩm lần 02 lại xét xử bị cáo về tội danh này.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy của Bùi Văn H là hai hành vi độc lập, bị cáo Hội bán trái phép ma túy cho Trương Quang Cân và Phan Văn Huyền sau đó Cân, Huyền bị bắt quả tang và đã khai nguồn gốc ma túy mua của Bùi Văn H, khi khám xét nhà Hội thu giữ 2,333gam heroin và 2,531gam Methamphetamine, do đó bị cáo Bùi Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về hai tội danh độc lập là “Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy”. Như vậy, Bản án số 26/2018/HSST ngày 30/10/2018 của TAND huyện Ngọc Hồi đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, mức án tuyên cho các bị cáo là có căn cứ.

Mặt khác, ngay từ đầu, cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân huyện Ngọc Hồi đã truy tố Bùi Văn H về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” tức là có hai hành vi, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử bị cáo về 01 tội mua bán trái phép chất ma túy (một hành vi) mà không nói rõ lý do là sai, là bỏ lọt tội phạm nên bản án đó bị cấp phúc thẩm xử hủy toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi đã xét xử bị cáo Bùi Văn H 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Bùi Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23-6-2017 là phù hợp, đúng pháp luật.

Xét nhân thân bị cáo Bùi Văn H: có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 16/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích, bị cáo nghiện ma túy.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào cho cả 02 tội danh, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, không có căn cứ để giảm nhẹ mức án cho bị cáo Bùi Văn H.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H không có căn cứ chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*), vì đơn kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Phan Văn H, Trương Quang C, Nguyễn Thành T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về điều luật áp dụng:

2.1. Bị cáo Bùi Văn H

- Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.2 Bị cáo Trương Quang C

Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1

Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

2.3. Bị cáo Phan Văn H và bị cáo Nguyễn Thành T.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

2.4. Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H (Tên gọi khác: không) 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, buộc bị cáo Bùi Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23-6-2017.

- Xử phạt bị cáo Trương Quang C (Tên gọi khác: không) 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23-6-2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn H (Tên gọi khác: không); Nguyễn Thành T (Tên gọi khác: Bòm) mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23-6-2017, thời hạn tù bằng thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

4. Về vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì màu trắng bên trong chứa hê rô in, và Methamphetamine mặt trước có chữ “Công an tỉnh Kon Tum – Phòng Kỹ thuật hình sự” số: 38 KLGD” Mặt sau có các hình dấu tròn ghi “Công an tỉnh Kon Tum * Phòng Kỹ thuật hình sự” và các chữ ký ghi tên Phùng Văn Quế tại mép dán.

- 01 (Một) phong bì màu trắng bên trong chứa hê rô in mặt trước có chữ “Công an tỉnh Kon Tum – Phòng Kỹ thuật hình sự” số: 36 KLGD” Mặt sau có các hình dấu tròn ghi “Công an tỉnh Kon Tum * Phòng Kỹ thuật hình sự” và các chữ ký ghi tên Phùng Văn Quế tại mép dán.

- 01 (Một) phong bì màu trắng bên trong chứa hê rô in mặt trước có chữ “Công an tỉnh Kon Tum – Phòng Kỹ thuật hình sự” số: 37 KLGD” Mặt sau có các hình dấu tròn ghi “Công an tỉnh Kon Tum * Phòng Kỹ thuật hình sự” và các chữ ký ghi tên Phùng Văn Quế tại mép dán.

- 03 miếng giấy bạc kích thước 02 x 04 cm một phần bị cháy đen;

- 01 bình nhựa màu trắng có hai ống cắm vào, một ống bằng nhựa và một ống bằng thủy tinh có một đầu dạng hình cầu, uốn cong.

- 16 kim tiêm và 17 ống nước cất chưa qua sử dụng;

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Định; địa chỉ nơi cư trú: Thôn Nông Nội, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum số tiền 20.330.000 đồng; Bị cáo Phan Văn Huyền 01 chứng minh nhân dân số 233276244 mang tên Phan Văn Huyền;

Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2018 và biên lai thu tiền số AA/2010/0005874 ngày 10/01/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) cân điện tử màu đen bên ngoài vỏ có chữ “POCKET SCALE”; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 màu đen; số tiền 900.000 đồng trong số tiền 21.320.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/0005874 ngày 10/01/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp 2.900.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Bùi Văn H, Trương Quang C, Phan Văn H, Nguyễn Thành T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/02/2019).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Long

